

 28/02/2024

Các NĐT có thể xem xét mua mới trở lại – ELC, SSI

YSflex




Tải
ngay

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn



2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến
thị trường hàng hóa
và TTCK thế giới



Giá than tăng cao nhất trong vòng 1 tháng

- Giá than tương lai tăng vọt lên 129 USD/tấn, đánh dấu mức cao nhất trong một tháng. Dữ liệu mới nhất cho thấy nhập khẩu than nhiệt bằng đường biển của châu Á đã giảm xuống 77.65 triệu tấn trong tháng 1, giảm 5% so với mức kỷ lục của tháng 12. Mặc dù nhập khẩu của Trung Quốc giảm so với tháng trước nhưng vẫn cao hơn 34% so với tháng 1 năm 2023, do nhu cầu sản xuất nhiệt điện tăng do sản lượng thủy điện thấp hơn và lợi thế về chi phí so với than trong nước. Trong khi đó, Nhật Bản và Hàn Quốc cho thấy nhu cầu than nhiệt tăng mạnh.
- Đồ thị giá than đóng cửa tăng 1.18% trong phiên giao dịch ngày 27/02/2024 duy trì đà phục hồi. Khả năng giá than sẽ tiếp tục duy trì quán tính tăng tiến tới kiểm định vùng kháng cự quanh 134.5 USD/tấn.



source: tradingeconomics.com

Diễn biến giá than
Nguồn: Tradingeconomics

Phổ Wall diễn biến trái chiều

- Phố Wall diễn biến trái chiều vào thứ Ba, với chỉ số Nasdaq tăng 0.37%, trong khi S&P 500 tăng nhẹ và chỉ số Dow Jones giảm 96 điểm. Các nhà giao dịch thận trọng và theo dõi chặt chẽ các bình luận từ các quan chức Fed để hiểu rõ hơn về chính sách tiền tệ trong tương lai khi chuẩn bị tiếp cận các dữ liệu kinh tế quan trọng vào cuối tuần, chẳng hạn như lạm phát PCE và ước tính tăng trưởng GDP. Trong khi đó, số liệu mới nhất cho thấy đơn đặt hàng lâu bền trong tháng 1 giảm nhiều hơn dự kiến ở mức 6.1%, đánh dấu mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 4 năm 2020.
- Đồ thị giá của chỉ số Dow Jones đóng cửa giảm 0.25% trong ngày giao dịch 27/02/2024 phản ứng tốt với vùng hỗ trợ 38,960 điểm. Khả năng Dow Jones sẽ tiếp tục xu hướng tăng tiến đến kiểm định fibo mở rộng 0.786 quanh vùng 39,476. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của cả ba chỉ số vẫn duy trì ở mức TĂNG.



Diễn biến chỉ số Dow Jones
Nguồn: Tradingview



Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	27/02	-	-	0.15%
DB FTSE	26/02	-	-	-0.59%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	26/02	-	-	-0.84%
Kim Kindex VN30	26/02	-	-	-0.41%
Premia MSCI	26/02	-	-	-0.61%
Fubon FTSE	27/02	6,000	58	-1.37%
E1VFN30	26/02	(2,500)	(53)	0.06%
FUEVFN30	26/02	(2,000)	(56)	-0.26%
FUESSVFL	26/02	-	-	-0.70%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

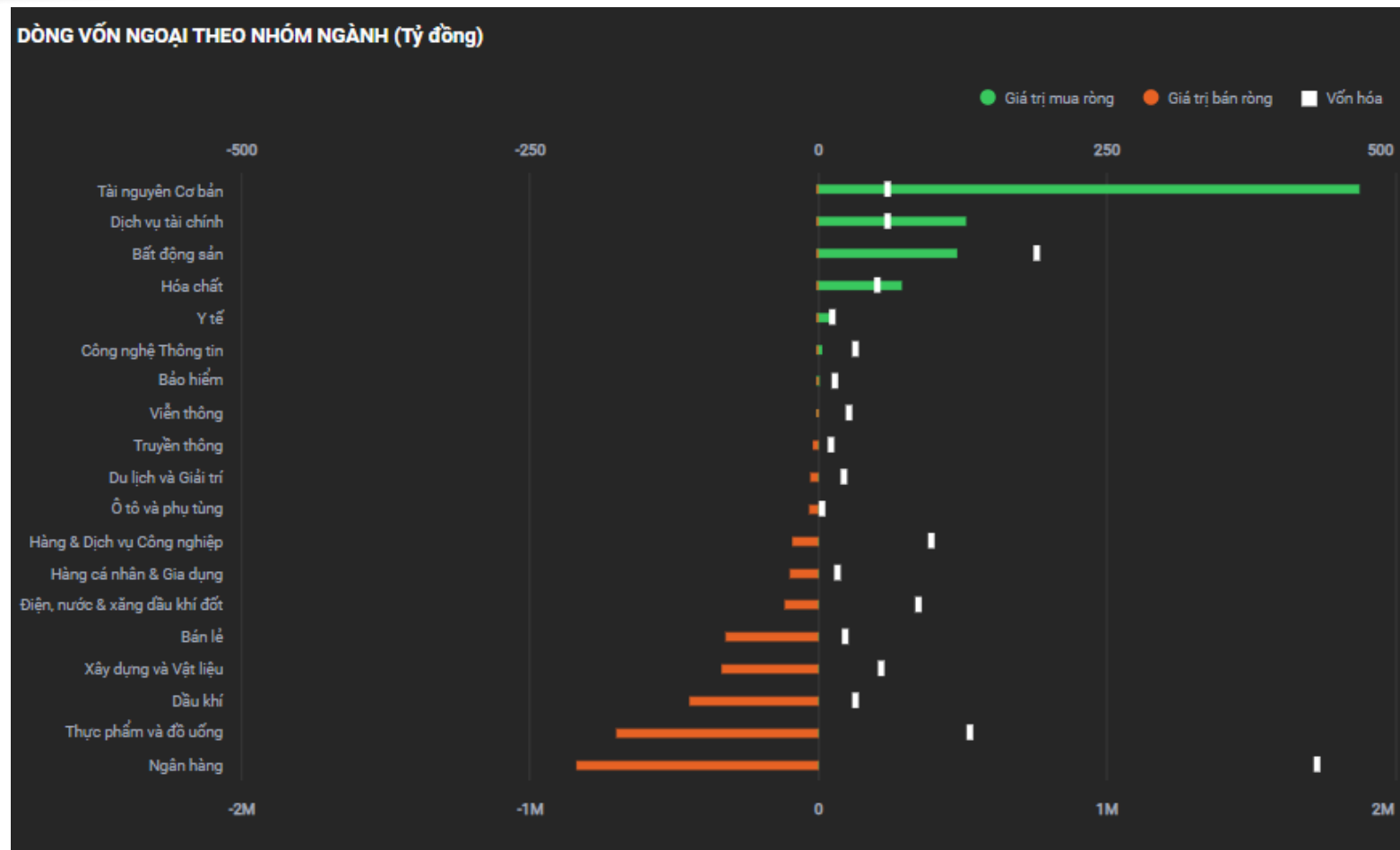
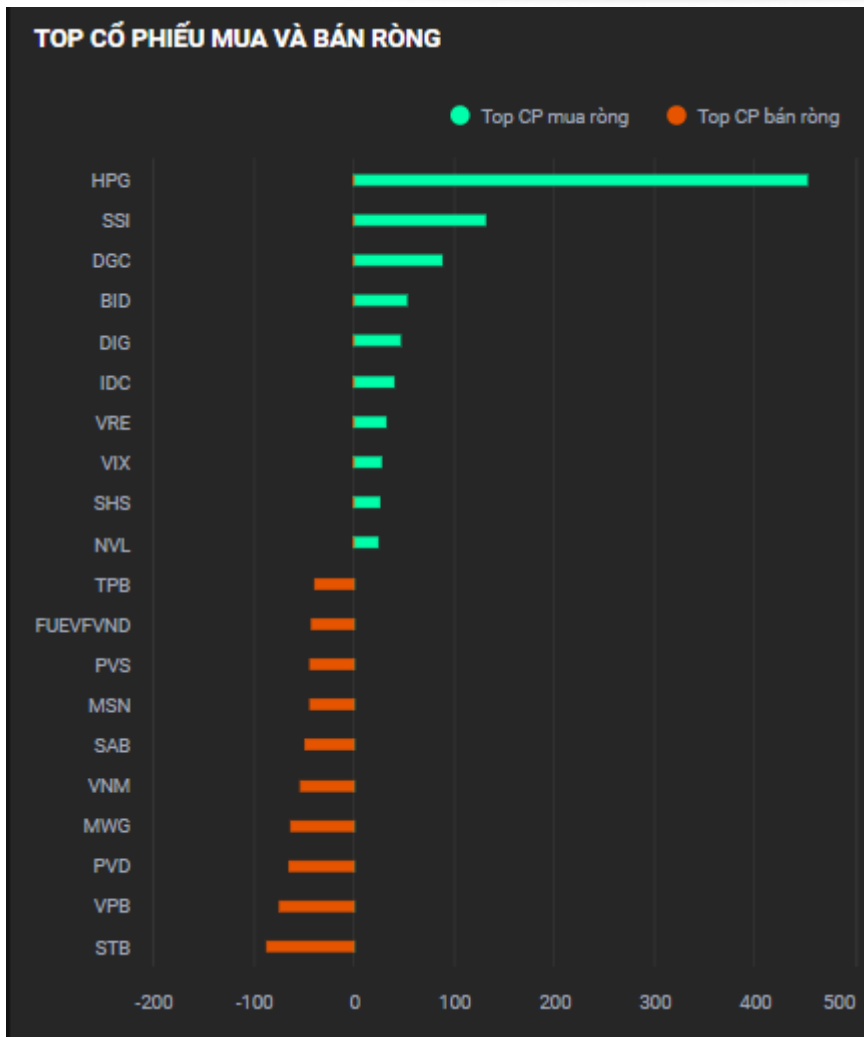
Nhận định diễn biến
thị trường Việt Nam



Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	27/02/2024	Tuần 26/02-01/03	Tháng 02/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
Khối ngoại	57	126	(1,406)	(1,544)	(1,544)	(1,544)
Tự doanh	(453)	(332)	(2,344)	(712)	(712)	(712)
Cá nhân	782	675	5,557	4,219	4,219	4,219

Khối ngoại mua ròng 57 tỷ, cổ phiếu HPG được mua ròng mạnh



Nguồn: YSradar

Tự doanh bán ròng 453 tỷ

Top mua ròng

Top bán ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
E1VFN30	66.14
FUEVFNND	64.72
EIB	42.29
PC1	18.51
AAA	18.24

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
SSI	101.12
HPG	98.29
DGC	34.09
PNJ	31.89
VPB	30.52



QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



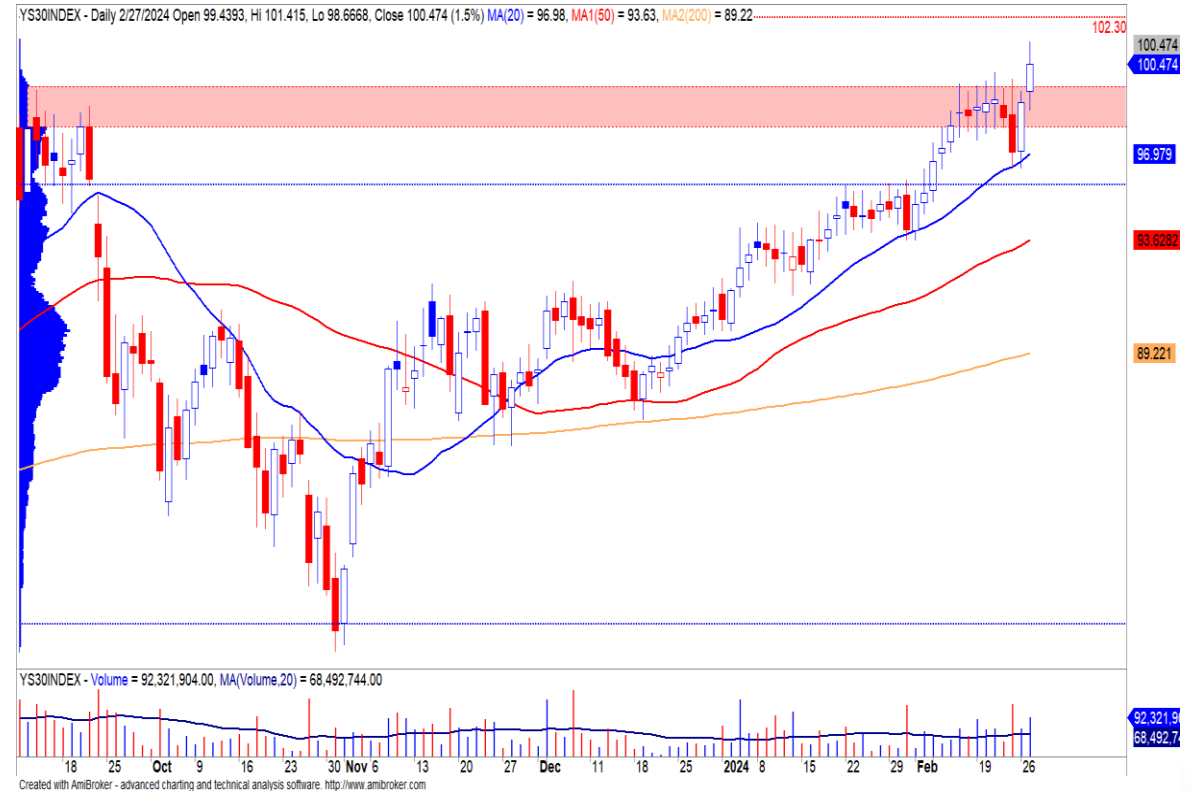
2024

Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm tra lại ngưỡng 1,245 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực và rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu giảm dần cho thấy chỉ số VN-Index có khả năng sớm vượt mức kháng cự 1,245 điểm trong những phiên tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng mạnh trở lại cho thấy cơ hội mua mới gia tăng.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung được nâng từ mức TRUNG TÍNH lên TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể xem xét mua mới trở lại và tăng tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao trong danh mục, đặc biệt chú ý ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

Chỉ số YS30 – Đạt mức cao nhất 52 tuần

- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 100.47 điểm (+1.5%) với khối lượng giao dịch tăng 23.5% và vượt lên trên mức khối lượng trung bình 20 phiên, đặc biệt đồ thị giá cũng đã đạt mức cao nhất 52 tuần và vượt vùng kháng cự ngắn hạn. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu quay trở lại giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên đồ thị giá có thể sẽ tiếp tục hướng về các mức cao hơn trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức **TĂNG**. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trở lại và mua mới.
- Hệ thống xu hướng ngắn hạn xuất hiện tín hiệu **MUA** cổ phiếu: **SSI**.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN



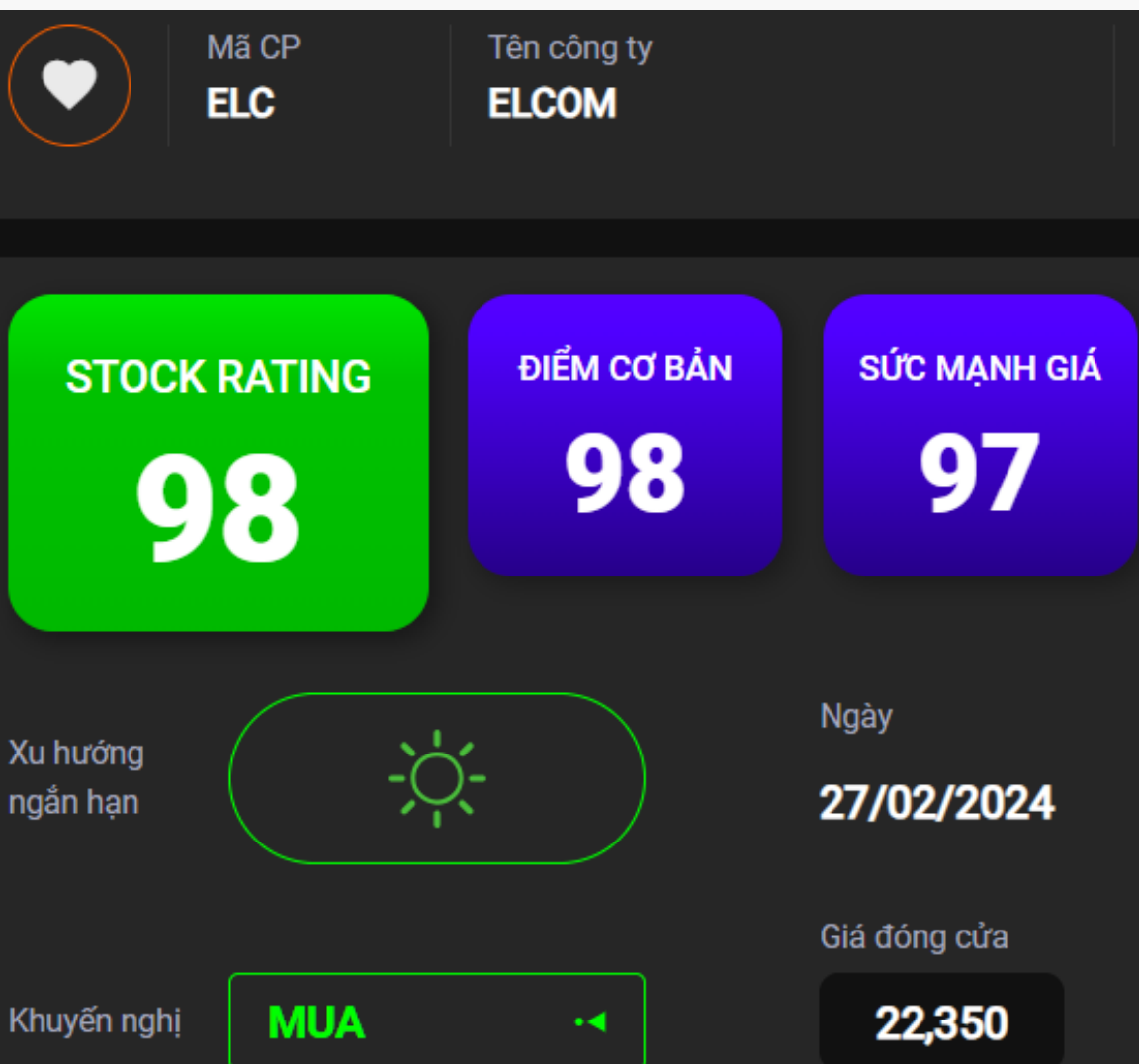


**Khuyến nghị ngắn
hạn cổ phiếu**

ELC, SSI



ELC – Hưởng lợi từ đầu tư công



Kháng cự ngắn hạn 22.70

Hỗ trợ ngắn hạn 20.20

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 22.70

Hỗ trợ trung hạn 19.50

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

ELC – Hưởng lợi từ đầu tư công



- ELC ghi nhận doanh thu trong Q4/2023 đạt 523 tỷ đồng (+120% YoY), LNST đạt 44 tỷ gấp 44 lần cùng kỳ, nhờ các dự án giao thông thông minh (ITS) cao tốc đạt điểm rơi lợi nhuận của năm. Lũy kế 2023, ELC đạt doanh thu 980 tỷ đồng (+14% YoY) và LNST 84 tỷ đồng (+125% YoY), hoàn thành 115% kế hoạch doanh thu và 150% kế hoạch LNST.
- Biên lợi nhuận gộp cải thiện lên mức 13.8% (cùng kỳ 13.0%). Lợi nhuận tăng mạnh còn nhờ doanh thu tài chính đạt 40 tỷ đồng, gấp 5 lần cùng kỳ nhờ khoản lãi từ đầu tư tài chính 35 tỷ đồng. Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lần lượt 39% và 102% YoY. Điểm tích cực là nợ vay của ELC ở mức khá thấp, tổng nợ vay cuối Q4 là 43 tỷ đồng, giảm 56% QoQ, +110% YoY.
- Chúng tôi kỳ vọng ELC sẽ tiếp tục hưởng lợi trong năm 2024 nhờ xu hướng đầu tư công tiếp diễn. Đặc biệt là mảng giao thông thông minh khi ELC nắm giữ thị phần thứ 2 trong thị trường gác có khả năng trúng thầu tiếp các dự án giao thông thông minh khác tại Hà Nội và TP.HCM. Một số dự án mới như: cung cấp hệ thống SBC và tư vấn, thiết kế, triển khai giải pháp nâng cấp mạng truyền dẫn DWDM cho Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội; cung cấp giải pháp camera giám sát an ninh công cộng và an toàn giao thông cho toàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Bên cạnh đó ELC cũng đang triển khai dự án Diễn Châu – Bãi Vọt dự kiến hoàn thành vào tháng 05/2024.
- Trong dài hạn, tiềm năng tăng trưởng ổn định đến từ mảng an ninh quốc phòng, viễn thông (tăng trưởng 5-10%/năm) và mảng cho thuê BĐS (đang đầu tư).
- Ở mức giá đóng cửa hiện tại, ELC đang được giao dịch tại mức P/E TTM là 16.2x (tương ứng EPS TTM là 1,288 VNĐ). Mức Stock Rating của ELC ở mức 98 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của ELC đóng cửa tăng 3.5% với khối lượng giao dịch tăng đột biến so với mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên các nhà đầu tư không nên mua đuổi tại các nhịp tăng mạnh. Xu hướng ngắn hạn của ELC cũng được nâng lên mức TĂNG, đặc biệt xu hướng trung và dài hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

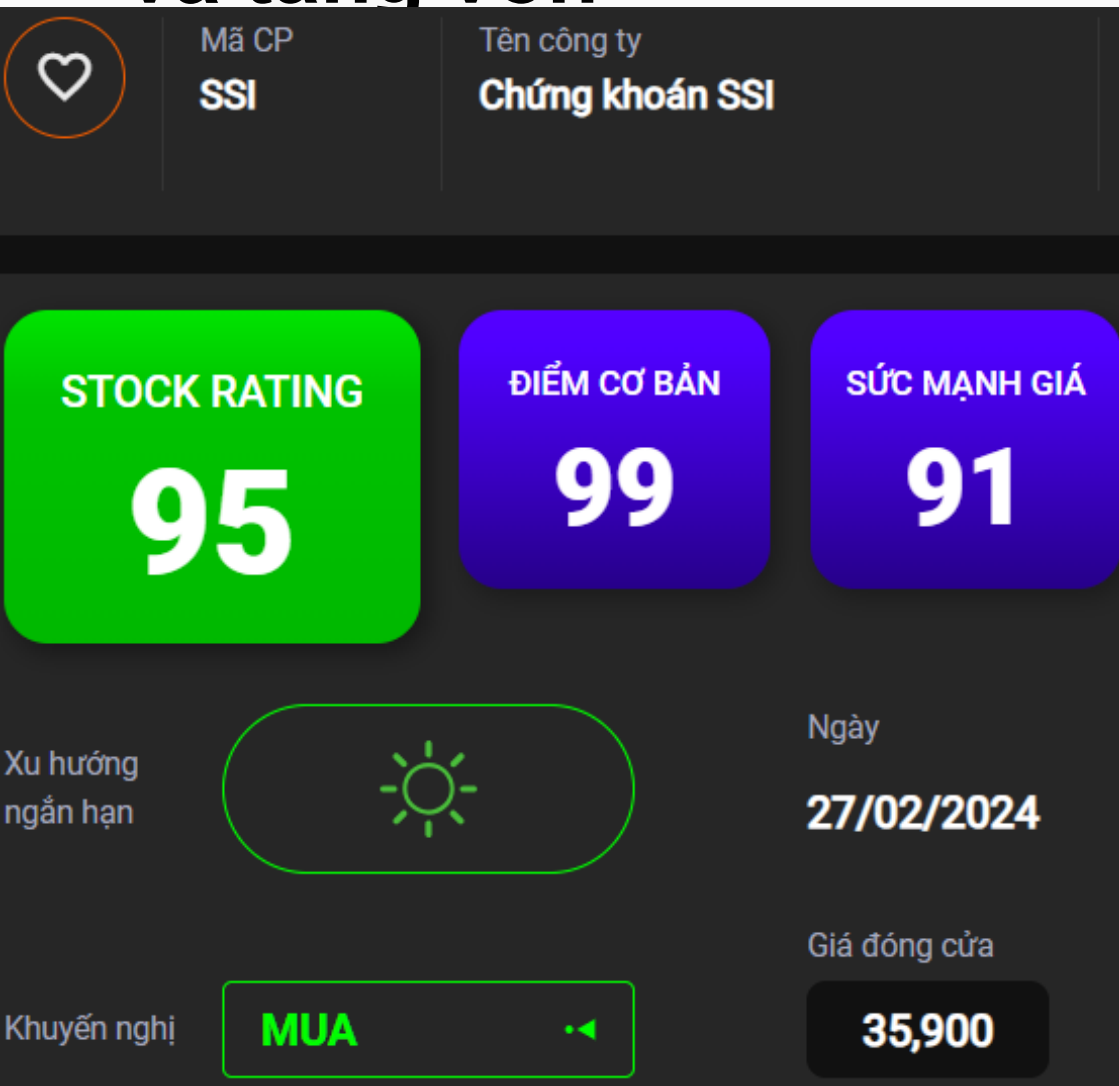
ELC – Hưởng lợi từ đầu tư công

Mã CP	ELC
Giá khuyến nghị	22.35
Giá hiện tại	22.35
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	TĂNG
Mức mục tiêu ngắn hạn	26.17
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	17.08%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	20.37
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	3.21
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	23
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	24.50%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu ELC. Nguồn: YSVN

SSI – Cơ hội tăng trưởng trong môi trường lãi suất thấp và tăng vốn



Kháng cự ngắn hạn 35.80

Hỗ trợ ngắn hạn 34.05

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 37.00

Hỗ trợ trung hạn 33.80

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

SSI – Cơ hội tăng trưởng trong môi trường lãi suất thấp và tăng vốn



- Mức Stock Rating của SSI ở mức 95 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Doanh thu và LNST trong quý 4/2023 đạt lần lượt 2.047 tỷ (+51% yoy) và 514 tỷ (+120% yoy). Đà tăng mạnh mẽ nhờ mức cùng kỳ thấp. Mảng margin và tự doanh là hai động lực chính thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận cho SSI.
- Lũy kế cả năm 2023, SSI ghi nhận doanh thu là 7.158 tỷ (+13% YoY), LNTT đạt 2.848 tỷ (+35% YoY). Như vậy doanh nghiệp đã vượt 12% so với kế hoạch LNTT của năm 2023.
- Chúng tôi cho rằng triển vọng năm 2024 tích cực do (1) Thanh khoản trung bình dự kiến có thể đạt mức 19,000 tỷ VND/phiên (2) Hoạt động margin được cải thiện nhờ vào môi trường lãi suất thấp (3) Đà tăng của TTCK trong 2024 được dự báo bền vững hơn nên tác động tích cực đến hoạt động tự doanh của SSI (4) SSI tăng vốn sẽ có dư địa trong việc kinh doanh nguồn.
- Ở mức giá hiện tại, SSI đang được giao dịch mức P/E TTM là 21.4x, tương đương với mức trung bình ngành. Đồ thị giá của SSI đóng cửa tăng 2.3% với khối lượng giao dịch tăng đột biến so với mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá của SSI có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên chúng tôi kỳ vọng đồ thị giá có thể sẽ sớm vượt hoàn toàn mức kháng cự 37.0 trong ngắn hạn. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của SSI cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

SSI – Cơ hội tăng trưởng trong môi trường lãi suất thấp và tăng vốn

Mã CP	SSI
Giá khuyến nghị	35.90
Giá hiện tại	35.90
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	TĂNG
Mức mục tiêu ngắn hạn	42.60
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	18.67%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	34.30
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	2.26
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	22
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	24.37%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu SSI. Nguồn: YSVN

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN



Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	102.20	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+82	77.50	97.90	31.87%	NẮM GIỮ
LAS	19.70	TĂNG	GIẢM	17/11/2023	T+73	13.60	17.88	44.85%	NẮM GIỮ
TNG	21.50	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+55	19.90	19.99	8.04%	NẮM GIỮ
MBB	24.25	TĂNG	GIẢM	27/12/2023	T+45	18.45	23.18	31.44%	NẮM GIỮ
LSS	12.30	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+35	11.35	11.59	8.37%	NẮM GIỮ
KDH	32.60	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+28	31.30	31.43	4.15%	NẮM GIỮ
SZC	43.90	TĂNG	TĂNG	22/01/2024	T+27	37.35	40.20	17.54%	NẮM GIỮ
VTP	74.90	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+26	62.80	71.38	19.27%	HẠN CHẾ MUA MỚI
SIP	83.20	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+26	69.00	78.18	20.58%	NẮM GIỮ
FRT	135.90	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+23	106.30	126.20	27.85%	NẮM GIỮ
VGC	55.00	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+20	53.30	52.92	3.19%	NẮM GIỮ
CTS	31.40	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+19	29.60	30.02	6.08%	NẮM GIỮ
DHC	42.30	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+19	42.30	40.70	0.00%	NẮM GIỮ
FPT	107.90	TĂNG	TĂNG	02/02/2024	T+18	99.90	104.33	8.01%	NẮM GIỮ
HAH	42.70	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+16	39.70	40.31	7.56%	NẮM GIỮ
PVD	28.80	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+16	28.25	27.98	1.95%	NẮM GIỮ
DGC	111.60	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+15	95.60	104.03	16.74%	NẮM GIỮ
GEX	22.00	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+7	22.35	21.56	-1.57%	NẮM GIỮ

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
GMD	74.10	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+5	72.00	71.18	2.92%	NẮM GIỮ
BMP	117.10	TĂNG	TĂNG	23/02/2024	T+3	110.00	110.06	6.45%	NẮM GIỮ
ELC	22.35	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+0	22.35	20.74	0.00%	MUA
SSI	35.90	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+0	35.90	34.30	0.00%	MUA

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	102.20	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+82	77.50	97.90	31.87%	92.11	NẮM GIỮ
SJS	71.00	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+82	61.60	68.62	15.26%	73.60	NẮM GIỮ
FTS	53.00	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+79	39.15	50.02	35.38%	47.20	HẠN CHẾ MUA MỚI
VIX	18.10	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+79	14.60	17.45	23.97%	19.31	NẮM GIỮ
HCM	28.30	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+79	20.00	27.08	41.50%	34.00	NẮM GIỮ
PAN	24.00	TĂNG	GIẢM	26/12/2023	T+46	20.00	22.76	20.00%	24.94	NẮM GIỮ
KDH	32.60	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+28	31.30	31.43	4.15%	34.66	NẮM GIỮ
SZC	43.90	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+27	37.35	40.20	17.54%	42.70	NẮM GIỮ
FRT	135.90	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+23	106.30	126.20	27.85%	127.90	NẮM GIỮ
PHR	56.40	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+21	49.90	53.89	13.03%	55.50	NẮM GIỮ
DBC	29.70	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+20	27.00	28.31	10.00%	31.83	NẮM GIỮ
VGC	55.00	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+20	53.30	52.92	3.19%	61.40	NẮM GIỮ
DHC	42.30	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+19	42.30	40.70	0.00%	49.99	NẮM GIỮ
CMG	40.20	TĂNG	TĂNG	05/02/2024	T+17	42.00	39.18	-4.29%	48.40	NẮM GIỮ
PVD	28.80	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+16	28.25	27.98	1.95%	32.67	NẮM GIỮ
DGC	111.60	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+15	95.60	104.03	16.74%	118.30	NẮM GIỮ
VHC	70.70	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+15	65.60	67.28	7.77%	74.74	NẮM GIỮ
ASM	11.45	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+7	10.80	10.82	6.02%	13.23	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
GEX	22.00	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+7	22.35	21.56	-1.57%	24.81	NẮM GIỮ
GMD	74.10	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+5	72.00	71.18	2.92%	84.13	NẮM GIỮ
BMP	117.10	TĂNG	TĂNG	23/02/2024	T+3	110.00	110.06	6.45%	85.13	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CNG	29.15	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+79	29.40	28.52	-0.85%	32.74	NẮM GIỮ
HHS	8.60	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+79	6.10	8.34	40.98%	6.90	NẮM GIỮ
CSV	57.80	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+79	38.95	54.94	48.40%	44.62	HẠN CHẾ MUA MỚI
HAH	42.70	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+79	33.75	40.31	26.52%	40.55	NẮM GIỮ
DRC	32.95	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+73	23.00	30.68	43.26%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	11.95	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+61	11.75	11.88	1.70%	28.41	NẮM GIỮ
TDM	43.40	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+43	40.50	41.36	7.16%	47.35	NẮM GIỮ
LSS	12.30	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+35	11.35	11.59	8.37%	13.14	NẮM GIỮ
TIP	28.30	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+27	23.80	26.12	18.91%	18.09	NẮM GIỮ
NHH	18.80	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+23	19.70	18.50	-4.57%	21.70	NẮM GIỮ
CTS	31.40	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+19	29.60	30.02	6.08%	35.78	NẮM GIỮ
HAH	42.70	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+16	39.70	40.31	7.56%	47.58	NẮM GIỮ
EVF	19.15	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+5	17.40	17.63	10.06%	20.61	NẮM GIỮ
ELC	22.35	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+0	22.35	20.74	0.00%	26.17	MUA
IJC	14.40	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+0	14.40	13.09	0.00%	16.85	MUA

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.